TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14 /2024/QĐCVA-DSST	*Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CHUYỂN HỒ SƠ VỤ ÁN DÂN SỰ

Ngày 04 tháng 04 năm 2024 Toà án nhân dân quận Hoàng Mai thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 86 /2024 /TLST – DS về việc "Tranh chấp ngõ đi chung ", giữa:

Đồng nguyên đơn:

1. Ông Ninh Đức H, sinh năm 1956;
2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1969;
3. Ông Lê Văn H, sinh năm 1953;
4. Ông Lê Quang V, sinh năm 1972
5. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962;
6. Bà Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1964;
7. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982;
8. Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1960;
9. Ông Lê Anh H, sinh năm 1964;
10. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1991;
11. Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Ngách 88/61/37 G Nhị, phường T.L, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; cùng uỷ quyền cho bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1987

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1960

Địa chỉ: Ngách 88/01/37 Giáp N, phường T.L, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960;
2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1975;
3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958;
4. Bà Nguyễn Thị Hoa M, sinh năm 1989;
5. Bà Lã Thị B, sinh năm 1975;
6. Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 2004;
7. Bà Nguyễn Thu T, sinh năm 2001;
8. Ông Bùi Ngọc G, sinh năm 1989;
9. Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 2009;
10. Bà Nguyễn Hoàng Q;

11. Bà Ninh Thị T;
12. Ông Lê Đức H;
13. Ông Lê Thanh H;
14. Bà Nguyễn Thu T;
15. Bà Bùi Nguyễn Thu H;
16. Ông Nguyễn Đăng K;
17. Ông Bùi Nguyễn Đăng K;

Địa chỉ: Ngách 88/61/37 Giáp N, phường Thịnh L, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Xét thấy, các yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn gồm có:

1/ Huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn D với lý do cấp cả phần ngõ đi chung là không đúng.

2/ Yêu cầu công nhận diện tích ngõ đi là ngõ đi chung của các hộ trong ngõ tại địa chỉ ngách 88/61/37 Giáp N, phường Thịnh L, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

3/ Yêu cầu ông D phải chấm dứt hoàn toàn các hành vi lấn chiếm và gây cản trở đối với việc sử dụng ngõ đi chung của các hộ tại địa chỉ ngách 88/61/37 Giáp N, phường Thịnh L, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Tại khoản 1 điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *Khi giải quyết vụ việc dân sự, Toà án* ***có quyền huỷ quyết định cá biệt trái pháp luật*** *của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ việc dân sự mà Toà án có nhiệm vụ giải quyết.*

Tại khoản 4 điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *Thẩm quyền của Toà án giải quyết vụ việc dân sự trong trường hợp có xem xét việc huỷ quyết định cá biệt quy định tại khoản 1 Điều này được xác định theo quy định tương ứng của Luật tố tụng hành chính về thẩm quyền của Toà án nhân dân cấp huyện, Toà án nhân dân cấp tỉnh*.

Tại khoản 4 điều 32 Luật tố tụng hành chính quy định: *Toà án nhân dân cấp tỉnh giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những khiếu kiện sau đây: Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND cấp huyện, chủ tịch UBND cấp huyện trên cùng phạm vi địa giới hành chính với Toà án*.

Vì những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số số 86 /2024 /TLST - DS ngày 04/4/2024 về việc "Tranh chấp ngõ đi chung" đến Toà án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết vụ án theo thẩm quyền.

2.Về số tiền nộp tạm ứng án phí : Nguyên đơn đã nộp tại biên lai số 0011364 ngày 1/4/2024 tại Chi cục thi hành án quận Hoàng Mai sẽ được quyết định khi vụ án được tiếp tục giải quyết.

3.Các đương sự có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
-Viện Kiểm sát quận Hoàng Mai;
-Các đương sự trong vụ án;
-Lưu hồ sơ; văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thuý Hà

*-Áp dụng khoản 1 điều 249**;** điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Trung tháng tù về tội ‘ tàng trữ trái phép chất ma tuý “ Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

-Về hình phạt bổ sung : Xét thấy bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, hiện nay đang bị tạm giam , điều kiện kinh tế còn khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

-Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý đã thu giữ của bị cáo

-Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

-Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Vậy có đủ cơ sở kết luận:

Xét thấy hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Tại phiên toà bị cáo Trung đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trung về tội “ tàng trữ trái

phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai - Thành phố Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma tuý, làm lan truyền tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, là nguyên nhân dẫn đến những vi phạm pháp luật khác, tác động xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do đó cần thiết phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc, đủ dài đối với bị cáo để bị cáo có cơ hội để đoạn tuyệt với ma túy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

-Về hình phạt bổ sung : Xét thấy bị cáo hiện nay không có nghề nghiệp ổn định, đang bị tạm giam , về điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

-Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý đã thu giữ của bị cáo

-Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

-Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Trung ( ) tháng tù về tội " tàng trữ trái phép chất ma tuý". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng :

Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý đã thu giữ của bị cáo

Vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai - Thành phố Hà Nội theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 2024 – ngày của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai – TP Hà Nội

***** Về án phí:

Căn cứ điều *136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 nghị quyết 326/2016 /UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội*

Buộc bị cáo Trung phải chịu 200.000 đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo:

Căn cứ điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hà

Nơi nhận :
- Bị cáo
- Tòa án NDTP Hà Nội
-VKSND TP Hà Nội
- Viện kiểm sát ND Quận Hoàng Mai
- Công an Quận Hoàng Mai
- Cơ quan Thi hành án hình sự
- Lưu hồ sơ.